Ch8 - Tám Pháp - VI. Phẩm Gotamī (Gotamīvagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

1002 KINH TĂNG CHI BỘ

VI. PHẢM GOTAMĨ (GOTAMlVAGGA)

I. KINH MAHÃPAJÃPATĨ GOTAMĨ (Gotamĩsutta)64 (A. IV. 274) 51. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, khu vườn Nigrodha. Rôi Mahãpạjãpatĩ Gotamĩ đi đên Thê Tôn; sau khi đên? đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Mahãpạjãpatĩ Gotamĩ bạch Thế Tôn: Lành thay! Bạch Thế Tôn, nếu nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Thôi vừa rồi5 này Gotamĩ, chớ có ưa thích nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Lần thứ hai, Mahãpajãpatĩ Gotamĩ bạch Thế Tôn: Lành thay! Bạch Thế T6n, nếu nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Thôi vừa rồi5 này Gotamĩ, chớ có ưa thích nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Lần thứ ba, Mahãpạjãpatĩ Gotamĩ bạch Thế Tôn: -Lành thay! Bạch Thế Tôn, nếu nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia dinh, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Thôi vừa rồi, này Gotamĩ, chớ có ưa thích nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Rồi Mahãpajãpatĩ Gotamĩ biết được: ÍẾThế Tôn không chấp nhận cho nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết ging", liền khổ đau, sầu muộn, nước mắt đầy mặt, khóc than, đảnh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Rồi Thế Tôn, sau khi ở tại Kapilavatthu cho đến khi vừa ý, ra đi đến Vesãli, tiếp tục bộ hành rồi đến Vesãli. Ở đấy, Thế Tôn ở Vesăli, tại Đại Lam5 ở ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Mahãpạjãpatĩ Gotamĩ, với tóc cạo sạch, đắp áo cà-sa5 cùng với nhiều nữ nhân Sãkya ra đi đến Vesãli, tiếp tục bộ hành và đến Vesãli, tại Đại Lâm5 ở ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Mahãpajã^atĩ Gotamĩ, với chân bị sưng, tay chân lấm bụi, đau khổ, sầu muộn, nước mắt đay mặt? khóc than, đứng ngoài cổng chính. Tôn giả

6^Tham chiếu: Cù-đàm-dỉ kỉnh (7.01. 0026.116. 0605a08); Cù-đàm-dỉ kỷ quả kỉnh (r01.0060.0856a04).

CHƯƠNG VIII. TÁM PHÁP 1003

Ãnanda thấy Mahãpạjãpatĩ Gotamĩ với chân bị simg, tay chân lấm bụi, đau khổ, sầu muộn, nước măt đầy mặt, khóc than, đứng ngoài cổng chính, thấy vậy liền nói với Mahãpạjãpatĩ Gotamĩ: Thưa Gotamĩ, vì sao lại đứng ở nệoài công, với chân bị sưng, tay chân lấm bụi, đau khổ? sầu muộn, nước mắt đây mặt, khóc than như vậy? —Thưa Tôn giả Ảnanda, vì rằng Thế Tôn không chấp nhận cho nữ nhân xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. -Vậy thưa Gotamĩ, hãy đứng chờ ở dây, chờ cho đến khi tôi xin phép Thế Tôn để nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết

giảng. Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuông một bên. Ngôi xuông một bên, Tôn giả Ananda bạch Thê Tôn: —Bạch Thế Tôn, có Mahãpạjãpatĩ Gotamĩ với chân bị sưng, tay chân lấm bụi, đau khổ, sầu muộn, nước mắt đầy mặt, khóc than đứng ở ngoài cổng nói rằng: “Thế Tôn không cho phép nữ nhân xuất gia, từ bỏ gia dinh, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giâng.” Lành thay! Bạch Thế Tôn? nêu nữ nhân được xuât gia, từ bỏ gia đình, sông không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. -Thôi vừa rồi, này Ãnanda, chớ có ưa thích nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Thế Tôn thuyết giảng. Lần thứ hai... Lần thứ ba, Tôn giả Ảnanda bạch Thế Tôn: Lành thay! Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn cho phép nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Thế Tôn thuyết giảng. Thôi vừa rồi5 này Ananda, chớ có ưa thích nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia dinh, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Thế Tôn thuyết giảng. Rồi Tôn giả suy nghĩ như sau: "Thế Tôn không chấp nhận cho nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Vậy ta hãy dùng phương pháp khác để xin Thế Tôn cho phép nữ nhân được xuất gia? từ bỏ gia đình, sống không gia dinh.” Rồi Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, không biết nữ nhân sau khi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, có thể chứng được Dự lưu quả, Nhất lai quả5 Bất lai quả hay A-la-hán quả không? —Này Ananda, sau khi xuất gia, từ bỏ gia dinh, sông không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, nữ nhân có thể chứng được Dự lưu quả5 Nhât lai quả, Bât lai quả hay A-la-hán quả. Bạch Thế Tôn, sau khi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, nữ nhân có thể chứng được Dự

lưu quả, Nhất lai quả, Bất lai quả hay A-la-hán quả. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Mahãpạiãpatĩ đã giúp đỡ Thế Tôn rất nhiều trong vai trò người di,65 người vú, người kế mẫu, khi mẹ của Thế Tôn mệnh chung, lại cho Thế Tôn bú sữa. Lành thay! Bạch Thế Tôn, nếu nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. -Này Ananda, nêu Mahãpajãpatĩ Gotamĩ chập nhận Tám kính pháp, thời Gotamĩ có thể được thọ Cụ túc giới: Dầu cho thọ Đại giới một trăm năm5 một Tỷ-kheo-ni đối với một Tỷ-kheo mới thọ Đại giới trong một ngày cũng phải đảnh lễ, đứng dậy, chắp tay, xử sự đúng pháp; pháp này, sau khi cung kính, tôn trọng5 đảnh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Tỷ-kheo-ni không có thể an cư mùa mưa tại chỗ không có Tỷ-kheo; pháp này5 sau khi cung kính, tôn trọng, đảnh lễ5 cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Nửa tháng một lần, Tỷ-kheo-ni cần phải thỉnh chúng Tỷ-kheo hỏi ngày trai giới và đến để thuyết giới; pháp này, sau khi cung kính, tôn trọng, đảnh lễ5 cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Sau khi an cư mùa mưa xong, Tỷ-kheo-ni cân phải làm lê Tự tứ trước hai Tăng chúng về ba vấn đề được thấy, được nghe và nghi; pháp này, sau khi cung kính, tôn trọng, đảnh lễ? cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Tỷ-kheo-ni phạm trọng tội phải hành pháp Ma-na-đỏa (Pakkhamãnattam) cho đến nửa tháng;

pháp này, sau khi cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Sau khi học tập sáu pháp trong hai năm, phải đến xin thọ Cụ túc giới trước hai Tăng chúng; pháp này, sau khi cung kính, tôn trọng, đảnh lễ5 cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Không vì duyên cớ gi, một Tỷ-kheo-ni có thể mắng nhiếc, chỉ trích một Tỷ- kheo; pháp này, sau khi cung kính, tôn trọng, đảnh lễ? cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Này Ananda, bắt đâu từ hôm nay, có sự giáo giới phê bình giữa các Tỷ-kheo về Tỷ-kheo-ni? không có sự giáo giới phê bình giữa các Tỷ-kheo-ni về các Tỷ- kheo; pháp này, sau khi cung kính, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Này Ãnanda, nếu Mahãpạjãpatĩ Gotamĩ chấp nhận Tám kính pháp này thời cho phép Mahãpạjãpatĩ Gotamĩ được thọ Cụ túc giới. Rồi Tôn giả Ananda, sau khi học từ Thế Tôn tám trọng pháp này, rồi đi đến Mahãpạjãpatĩ Gotamĩ; sau khi đến? nói với Mahãpajãpatĩ Gotamĩ: -Nếu Mahãpạjãpatĩ Gotamĩ chấp nhận Tám kính pháp này, thời Gotamĩ sẽ được thọ Cụ túc giới: "Dầu cho thọ Đại giới một trăm năm? một Tỷ-kheo-ni...

65 Mãtucchã. Xem J. I. 49.

không có sự giáo giới phê bình giữa các Tỷ-kheo-ni về các Tỷ-kheo; pháp này, sau khi cung kính, tôn trọn^, đảnh lễ9 cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua." Nêu Gotamĩ châp nhận tám trọng pháp này, thời Gotamĩ sẽ được thọ Cụ túc giới. Thưa Tôn giả Ãnanda, ví như một người đàn bà hay một người đàn ông,6667 còn đang tuổi trẻ5 tánh ưa trang sức, sau khi gội đầu xong, sau khi được một vòng hoa sen xanh hay một vòng vũ quý hoa, hay một vòng thiên tư hoa,67 dùng hai tay cầm lấy vòng hoa ấy và đặt lên đỉnh đầu. Cũng vậy. thưa Tôn giả, tôi xin chấp nhận Tám kính pháp này, cho đến trọn đời không có vượt qua. Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên5 Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, Mahãpajãpatĩ Gotamĩ đã chấp nhận Tám kính pháp này, cho đến trọn đời không có vượt qua. Này Ãnanda, nếu nữ nhân không được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết gi&ng, thời này Ãnanda, Phạm hạnh được an trú lâu dài và Diệu pháp được tôn tại đên một ngàn năm. Vì rằng, này Ãnanda, nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật này, nên này Ãnanda, Phạm hạnh sẽ không được an trú lâu dài, và này Ãnanda, Diệu pháp được tồn tại năm trăm năm. Ví như, này Ãnanda, những gia đình nào có nhiều phụ nữ, ít đàn ông, thời những gia đình ấy rất dễ bị các đạo tặc, trộm cắp68 não hại; cũng vậy, này Ananda, vì rằng nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật này, nên Phạm hạnh khônệ được an trú lâu dài. Ví nhu, này Ãnanda, khi nào một chứng bệnh có tên là "trang như xương99 rơi vào một ruộng lúa đã chín, thời ruộng lúa ấy không có an trú lâu dài; cũng vậy5 này Ãnanda, khi nào nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật này, thời Phạm hạnh này không có an trú lâu dài. Ví như, này Ãnanda, khi nào một chứng bệnh có tên là "d6 sét" rơi vào một ruộng mía đã chín, thời ruộng mía ấy không có an trú lâu dài; cũng vậy, này Ãnanda, khi nào nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống

không gia đình trong Pháp và Luật này, thời Phạm hạnh này không được an trú lâu dài. Ví nhu, này Ãnanda, một người vì nghĩ đến tương lai xây dựng bờ đê cho một hồ nước lớn để nước không thể chảy qua; cũng vậy? này Ãnanda, vì nghĩ đến tương lai, Ta mới ban hành Tám kính pháp này cho các Tỷ-kheo-ni9 cho đến trọn đời không vượt qua. II. KINH GIÁO GIỚI (Ovãdasutta)69 (A. IV. 279) 52. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesãli5 tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn.

66 Ví dụ này được tìm thấy trong M. I. 32. 67 Adhimuttakamalarn. Cũng còn gọi là Cự Thắng hoa. 68 Xem s. II. 264. 69 Bản tiếng Anh của PTS: He Who May Advise, nghĩa là Vị Tỷ-kheo có thể giảo giới.

Ă • FTn A* J _ -4- • 4- Ặ _ nnL Ấ rqn ___ _____ 1 _L • J. Ẩ_ 4-9 __ 1 A rr^l_ Ặ rin _ À • _ Ậ • Roi Tôn giả Ananda đi đên The Tôn;sau khi đen, đảnh lê Thê Tôn rôi ngôi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: -Thành tựu bao nhiêu pháp, bạch Thế Tôn5 Tỷ-kheo nên được chấp nhận (sammannitabbò) là vị giáo giới cho các Tỷ-kheo-ni? -Này Ananda, thành tựu tám pháp này, Tỷ-kheo nên được chấp nhận là vị giáo giới cho các Tỷ-kheo-ni. Thế nào là tám? Ở đây, này Ãnanda, Tỷ-kheo có giới đức, sống được chế ngự với sự chế ngự của Giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Vị ấy nghe nhiều, thọ trì điều đã được nghe, chất chứa điều đã được nghe; những pháp ây, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, văn cú nghĩa lý cụ túc, đê cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đày đủ, thanh tịnh; những pháp ấy, vị ấy đã được nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ tụng đọc nhiều lần, chuyên ý quan sát, khéo thể nhập chánh kiến. Đối với vị ấy, hai Giới bổn ỤPãtimokkha) được khéo trao truyền lại một cách rộng rãi, khéo phân tích, khéo thông hiểu, khéo quyết định thành sutta và thành chi tiết.70 Vị ấy có một giọng nói dễ nghe, phát âm tốt? lời nói tao nhã, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý minh xác.7172 Vị ây có khả năng thuyêt giảng pháp thoại cho chúng Tỷ-kheo-ni. Vị ấy khích lệ5 làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, được phần lớn các Tỷ-kheo-ni ái mộ? thích ý. Trước khi y chỉ Thê Tôn, xuất gia, đăp áo cà-sa, vị ây không có phạm trọng tội nào. Vị ây được hai mươi tuôi an cư hay hơn hai mươi tuôi an cư. Thành tựu tám pháp này, này Ãnanda, vị Tỷ-kheo được chấp nhận là vị giáo giới cho các Tỷ-kheo-ni. III. KINH PHÁP TÓM TẮT (Samkhittasutta)12 (4 IV. 280) 53. Một thòi, Thế Tôn trú ở Vesãli, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Mahãpạjãpatĩ Gotamĩ đi đến Thế Tôn; sau khi đến9 đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên5 Mahãpajãpatĩ Gotamĩ bạch Thế Tôn: Lành thay, bạch Thế Tôn! Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con, sau khi Thế Tôn thuyết pháp, con sẽ sống một mình, an tịnh5 không phóng dật5 nhiệt tâm, tinh cần. -Này Gotamĩ, những pháp nào bà biết: "Những pháp này đưa đến tham

70 Anubyanjanaso. Xem 4 IV. 139, 140. 71 Xem A. II. 97; III. 114; V. 155; D. I. 155. 72 A. IV. 143; GS. IV. 97 (kinh 79 ở trước).

dục, không phải ly tham; đưa đến hệ phược, không đưa đến ly hệ phược; đưa đến tích tập, không đưa đến không tích tập; đưa đến dục lớn, không đưa đến ít dục; đưa đến không biết đủ, không đưa đến biết đủ; đưa đến tụ hội5 không đưa đên nhàn tịnh; đưa đên biêng nhác, không đưa đên tinh tân; đưa đên khó nuôi dưỡng, không đưa đến dễ nuôi duỡng"; này Gotamĩ, hãy thọ trì nhất hướng rằng: "D6 là không phải Pháp, đó là không phải Luật, đó là không phải lời dạy của bậc Đạo sư." Và này Gotamĩ, những pháp nào bà biết: "Những pháp này đưa đến ly tham, không đưa đến tham dục; đưa đến ly hệ phược, không đưa đến hệ phược; đưa đên không tích tập, không đưa đên tích tập; đưa đên ít dục, không đưa đên dục lớn; đưa đến biết đủ, không đưa đến không biết đủ; đưa đến nhàn tịnh, không đưa đến tụ hội; đưa đến tinh tấn, không đưa đến biếng nhác; đưa đến dễ nuôi dưỡng, không đưa đến khó nuôi duỡng”; này Gotamĩ, hãy thọ trì nhất hướng rằng: "E)6 là Pháp, đó là Luật, đó là lời dạy của bậc Đạo sư?9

IV KINH DIGHAJANU (Dighajanusuttd)13 (4 IV. 281) 54. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Koliya, tại một thị trấn của dân chúng Koliya tên là Kakkarapatta. Rồi Dĩghạjãnu (đầu dài)573 dòng họ 7576 74 Koliya đi đen Thê Tôn; sau khi đen, đảnh le The Tôn rôi ngôi xuông một bên. Ngồi xuống một bên, Dĩghạịãnu, dòng họ Koliya bạch Thế Tôn: -Bạch Thế Tôn? chúng con là những người gia chủ hưởng thọ các dục vọng, sống hệ phược với vợ con, dùng các hương Chiên-đàn ở Kãsi, đeo và dùng các vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, thọ lãnh vàng và bạc; bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết pháp cho những người như chúng con, thuyết như thế nào để những pháp ấy đem đến cho chúng con hạnh phúc, an lạc ngay trong hiện tại? và hạnh phiic, an lạc trong tương lai. Này Byagghapajja, có bốn pháp này đưa đến hạnh phúc hiện tại, an lạc hiện tại cho thiện nam tử. Thế nào là bốn? Đầy đủ sự tháo vát, đầy đủ sự phòng hộ, làm bạn với thiện hữu, sống thăng bằng điều hòa. Này Byagghapajja, thê nào là đây đủ sự tháo vát? Ở đây? này Byagghapajja, thiện nam tử phàm làm nghề gì để sống, hoặc nghề nông, hoặc đi buôn, hoặc nuôi bò5 hoặc làm người bắn cung, hoặc làm việc cho vua, hoặc bất cứ nghề gi,76 trong nghề ấy người ấy thiện xảo, không biết mệt, biết suy tư hiểu phương tiện vừa đủ để tự làm và điều khiển người khác làm.77 Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ sự tháo vát. Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ sự phòng hộ?

73 Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.91. 0023a22); Biệt Tạp.(T.02. 0100.91. 0404c19). 74 Xem 4 II. 588;O. II. 167;ZX4.1. 260f; s. IV. 341; s:I. 356f; J. IIL 22; ThagA. I. 546; Ap. I. 94.

75 Đức Phật gọi ông là Byagghapajja (chân cọp). Xem DA. I. 262. 76 Xem M. I. 85. 77 Xem 4 IV. 266; GS. IV. 178 (kinh 49 ở trước).

Ở đây, này Byagghapajja, những tài sản của thiện nam tử do tháo vát, tinh tấn thâu hoạch được, do sức mạnh bàn tay cât chứa được, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâu hoạch được đúng pháp, vị ấy giữ gìn chúng, phòng hộ và bảo vệ: "Làm thế nào các tài sản này của ta không bị vua mang di, không bị trộm cướp mang đi, không bị lửa đốt5 không bị nước cuốn trôi, không bị các người con thừa tự không khả ái cướp do@t.” Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ sự phòng hộ. Và này Byagghapajja, thế nào là làm bạn

với thiện hữu? Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử sống tại làng hay tại thị trấn. Tại đấy5 có gia chủ hay con người gia chủ, những người trẻ được nuôi lớn trong giới đức, hay những người lớn tuổi được lớn lên trong giới đức, đầy đủ lòng tin5 đầy đủ giới dức, đầy đủ bố thí, đầy đủ trí tuệ, vị ấy làm quen, nói chuyện, thảo luận. Với những người đầy đủ lòng tin, vị ấy học tập đầy đủ lòng tin. Với những người đầy đủ giới đức, vị ấy học tập đày đủ giới đức. Với những người đầy đủ bố thí, vị ấy học tập đầy đủ bố thí. Với những người đầy đủ trí tuệ, vị ấy học tập đầy đủ trí tuệ. Này Byagghapajja, đây gọi là làm bạn với thiện hữu. Và này Byagghapajja, thế nào là sống thăng bằng điều hòa? Ở dây, này Byagghapajja, thiện nam tử sau khi biết tài sản nhập, và sau khi biết tài sản xuất, sinh sống một cách điều hòa5 không quá phung phí, không quá bỏn xẻn. Vị ấy suy nghĩ: "Bây là tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như vậy; không phải đây là tiền xuất của ta, sau khi trừ đi tiền nhập, còn lại như vậy.,, Ví nhu, này Byagghapajja, người cầm cân hay đệ tử người cầm cân, sau khi cầm cân biết rằng: "Với chừng ấy, cân nặng xuống, hay với chừng ấy, cân nhẹ bông len?9 Cũng vậy, này Byagghapajja, thiện nam tử sau khi biêt tài sản nhập, và sau khi biết tài sản xuất, sinh sống một cách điều hòa, không quá phung phí, không quá bỏn xẻn, nghĩ rằng: "Dây là tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như vậy; không phải đây là tiền xuất của ta, sau khi trừ đi tiền nhập? còn lại như vậy.,, Này Byagghapajja, nếu thiện nam tử này tiền nhập vào ít, nhimg sống nếp sống rộng rãi, hoang phí9 thời người ta nói về người ấy như sau: "Thiện nam tử này ăn tài sản của vị ấy như ăn trái cây sung."78 Này Byagghapạjja, nếu thiện nam tử này có tiên nhập lớn, nhưng sống nếp sống cơ cực, thời người ta sẽ nói về vị ấy như sau: "Thiện nam tử này sẽ chết như người chết đói?5 Khi nào, này Byagghapạịja, thiện nam tử này? sau khi biết tài sản nhập, và sau khi biêt tài sản xuât, sông nêp sông thăng băng điêu hòa, không quá phung phí, không quá bỏn xẻn, nghĩ rằng: “Nhu vậy, tiền nhập của ta, sau khi trừ tiền xuất, còn lại như vậy; không phải là tiền xuất, sau khi trừ tiền nhập, còn lại như vậy.,, Này Byagghapajja, đây gọi là nếp sống thăng bằng điều hòa. Như vậy, này Byagghapajja, có bôn cửa xuât đê tiêu phí tài sản thâu nhập:78 79

78 ưdumbarakhădỉkạ. Chủ giải giải thích rằng người ta muốn ăn trái cây này, liền đến rung cây khiến trái rơi xuống, rất uổng phí. 1. 79 Xem t il 166; D.L 101; III. 182. Có sáu pháp; Sn. 106; J. IV. 255.

CHƯƠNG VIII. TÁM PHÁP 1009

"Dam mê đàn bà; đam mê rượu chè; đam mê cờ bạc; bạn bè kẻ ác, thân hữu kẻ ác, giao du kẻ ác." Ví như, này Byagghapaija, một hồ nước lớn, có bốn cửa nước chảy vào, có bôn cửa nước chảy ra, có người đóng lại các cửa nước chảy vào, mở ra các cửa nước chảy ra? trời lại không mưa đúng lúc; như vậy? này Byagghapajja, chờ đợi là hồ nước ấy bị giảm thiểu, không có tăng trưởng. Cũng vậy? này Byagghapajja, như vậy có bốn cửa xuất để tiêu phí tài sản được thâu nhập: "Dam mê đàn bà; đam mê rượu chè; đam mê cờ bạc; bạn bè kẻ ác, thân hữu kẻ ác, giao du kẻ ác." Như vậy? này Byagghapajja, có bốn cửa vào để tài sản được himg khởi: "Không say đắm đàn bà; không say đắm rượu; không say đắm cờ bạc; bạn bè với thiện hữu, thân hữu với thiện hỹu, giao du với thiện

hữu." Ví như, này Byagghapajja, một hồ nước lớn, có bốn cửa nước chảy vào, có bốn cửa nước chảy ra, có người mở ra các cửa nước chảy vào, đóng lại các cửa nước chảy ra, và trời lại mưa đúng lúc; như vậy, này Byagghapajja, chờ đợi là hồ nước ấy được tăng trưởng, không có giảm thiểu. Cũng vậy? này Byagghapajja, có bốn cửa vào đê tai sản được hưng khởi: Không đăm say đàn bà; không đăm say rượu chè; không đăm say cờ bạc; bạn bè với thiện hữu, thân hữu với thiện hữu, giao du với thiện hữu." Bốn pháp này, này Byagghapajja, đưa đến hạnh phúc hiện tại, an lạc hiện tại cho thiện nam tử. Có bốn pháp này9 này Byaệghapạjja, đưa đến hạnh phúc tương lai, an lạc tương lai cho thiện nam tử. Thê nào là bôn? Đây đủ lòng tin, đầy đủ giới dức, đầy đủ bố thí, đầy đủ trí tuệ. Và này Byagghapajja, thê nào là đây đủ lòng tin? Ở dây, này Byagghapajja, thiện nam tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Dây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật, Thế Ton?9 Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ lòng tin. Và này Byagghapajja, thê nào là đây đủ giới đức? Ở dây, này Byagghapajja, thiện nam tử từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo? từ bỏ đắm say rượu men rượu nấu. Này Byagghapạjja? đây gọi là đầy đủ giới đức. Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ bố thí? Ở dây, này Byagghapajja, thiện nam tử sống ở gia đình với tâm không bị cấu uế, xan tham chi phôi, bố thí rộng rãi với bàn tay rộng mở? vui thích từ bỏ5 sẵn sàng để được yêu cầu5 vui thích chia sẻ vật dụng bố thí. Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ bố thí. Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ trí tuệ? Ở đây, nàỵ Byagghapajja, thiện nam tử có trí tuệ5 thành tựu trí tuệ về sanh diet, với sự thể nhập thuộc bậc Thánh, và đưa đến con đường chơn chánh đoạn tận khổ đau. Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ trí tuệ.

1010 KINH TĂNG CHI Bộ

Tháo vát trong công việc,
Không phóng dật, nhanh nhẹn,
Sống đời sống thăng bằng,
Giữ tài sản thâu được,
Có tín đầy đủ giới,
Bố thí, không xan tham,
Rửa sạch đường thượng đạo,
An toàn trong tương lai.
Đây chính là tám pháp,
Bậc tín chủ tìm cầu,
Bậc chân thật tuyên bố9
Đưa đến lạc hai đời?
Hạnh phúc cho hiện tại5
Và an lạc tương lai.
Đây trú xứ gia chiỉ,
Bố thí tăng công đức.

V. KINH BÀ-LA-MÔN UJJAYA (Ujjayasutta)^ (A. IV. 285)

55. Rồi Bà-la-môn Ujjaya đi đến Thế Tôn; sau khi dến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liên ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên, Bà-la-môn Ujjaya bạch

FTT1_ Ấ rri

Thê Tôn:

Chúng con muôn đi nước nẹoài, Tôn giả Gotama hãy thuyêt pháp cho những người như chúng con5 thuyêt pháp như thế nào để những pháp ấy đem lại cho chúng con hạnh phúc hiện tại5 an lạc hiện tại; hạnh phúc tương lai, an lạc tương lai.

(Như kinh 54 với cả bài kệ? và có một vài thay đổi cần thiết).

VI. KINH SỢ HÃI (BhayasuttdỷẢ (4 IV 289) 56. Sợ hãi5 này các Tỷ-kheo, là đông nghĩa với các dục. Đau khô, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Bệnh tật5 này các Tỷ-kheo? là đồng nghĩa với các dục. Cục bướu9 này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Mũi tên9 này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Trói buộc, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Bím, này các Tỷ-kheo9 là đồng nghĩa với các dục. Thai tạng, này các Tỷ-kheo, là đông nghĩa với các dục. Như thế nào5 này các Tỷ-kheo, sợ hãi là đồng nghĩa với các dục? Vì răng, này các Tỷ-kheo? những ai bị dục tham ái nhiêm, những ai bị dục tham trói buộc, không được giải thoát khỏi sợ hãi hiện tại, không được giải thoát khỏi sợ hãi trong tương lai; do vậy, sợ hãi là đồng nghĩa với các dục.

80 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.91. 0023a22); Biệt Tạp.(7.02. 0100.91. 0404cl9). 81 Tham chiếu: Tang.(T.02. 0125.28. 0879c22).

CHƯƠNG VIII. TÁM PHÁP 1011

...Vì răng? này các Tỷ-kheo? đau khô... bệnh... cục bướu... mũi tên... trói buộc... bùn lầy...

Như thế nào thai tạng là đồng nghĩa với các dục?

Vì răng, này các Tỷ-kheo5 những ai bị dục tham ái nhiêm, những ai bị dục tham trói buộc? không được giải thoát khỏi thai tạng hiện tại, không được giải thoát khỏi thai tạng trong tương lai; do vậy? thai tạng là đồng nghĩa với các dục.

Sợ hãi, khổ và bệnh,
Cục bướu và mũi tên9
Trói buộc và bùn lầy?
Cả hai cùng thai tạng,
Chúng được gọi tình dục?
Chỗ phàm phu ái nhiễm,
Chìm đắm trong sắc đẹp,
Chúng lại vào thai tạng.
Khi Tỷ-kheo nhiệt tình,
Không thả lỏng tỉnh giác,
Vượt đường hiểm nạn này,
Con đường khó vượt qua;
Vị ấy nhìn chúng sanh,

Đang sống trong sợ hãi,
Vì bị sanh và già,
Ám ảnh và chinh phục.
VII. KINH XỨNG ĐÁNG ĐƯỢC CÚNG DƯỜNG THỨ NHẤT (Pathamaãhuneyyasuttd) (A. IV. 290) 57. Thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo? vị Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là tám? Ở dây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo giữ giới... chấp nhận và học tập trong các học pháp; nghe nhiều... khéo thể nhập với chánh tri kiến; làm bạn với thiện hữu, thân hữu với thiện hữu, giao du với thiện hữu; có chánh tri kiến, thành tựu chánh kiến; chứng được bốn thiền thuộc tăng thượng tâm5 hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức; nhớ được nhiều đời trước, như một đời9 hai đời... nhớ được nhiều đời trước với các tướng trạng, với các chi tiết; với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân... rõ biết các chúng sanh, tùy theo hạnh nghiệp của chúng; do đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Thành tựu tám pháp này5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính... là vô thượng phước điền ở đời.

1012 KINH TĂNG CHI Bộ

VIII. KINH XỨNG ĐÁNG ĐƯỢC CÚNG DƯỜNG THỨ HAI (Dutìyaãhuneyyasutta) (A. IV. 291) 58. Thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính... là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là tám? Ở dây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo giữ giới... chấp nhận và học tập trong các học pháp; nghe nhiều... khéo thể nhập với chánh tri kiến; sống tinh cần tinh tấn, nỗ lực kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng trong các thiện pháp; s6ng tại rừng núi, tại các trú xứ xa văng; chịu đựng lạc và bất lạc,82 luôn luôn nhiếp phục bất lạc nổi lên; chịu đựng sợ hãi và khiếp đảm? luôn luôn nhiếp phục sợ hãi và khiếp đảm nổi lên; chứng được bôn thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức; do đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo đáng được cung kính... là vô thượng phước điên ở đời. IX. KINH HẠNG NGƯỜI THỨ NHẤT (Pathamapuggalasuttdỷ3 (Ả. IV. 292) 59. Có tám hạng người,82 84 này các Tỷ-kheo? đáng được cung kính5 đáng 83 được tôn trọng? đáng được cúng dường, đáng được chắp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là tám? Bậc Dự Lưu, bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả Dự lưu; bậc Nhất Lai, bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả Nhất lai; bậc Bất Lai, bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả Bât lai; bậc A-la-hán, bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả A-la-hán. Tám hạng người này, này các Tỷ-kheo5 đáng được cung kính... là vô thượng phước điên ở đời. Bốn vị đã hướng đến9 Bốn vị đã trú quả5 Tăng chúng này chánh trực, Trí tuệ, giới? thiền định5 Loài người cúng thí vật, Chúng sanh cầu phước đức, Làm công đức tái sanh, Tăng chúng tăng quả lớn. X. KINH HẠNG NGƯỜI THỨ HAI (Dutìyapuggalasutta) (A. IV. 292) 60. (Như kinh 59, chỉ bài kệ hơi khác).

82 Xem 132; MI. 33. 83 Tên kinh này và kinh kế tiếp trong bản tiếng Anh của PTS dịch: The Eight Persons, nghĩa là Tảm hạng người. Tham chiếu: Tăng.(7.02. 0125.43.10.

0764c02). 84 XemD. III. 255.

CHƯƠNG VIII. TÁM PHÁP 1013

Bốn vị đã hướng đến9
Bốn vị đã trú quả,
Tăng chúng này tối thắng,
Tám người giữa chúng sanh.
Loài người cúng thí vật5
Chúng sanh cầu phước đức,
Làm công đức tái sanh,
Tăng chúng tăng quả lớn.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.